

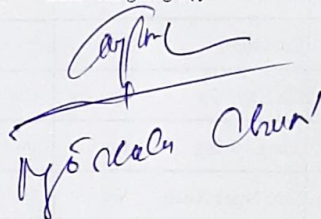
ĐIỂM MÔN HỌC: lý năng Gạo tiếp

ĐIỂM MÔN HỌC													
STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCCT23E101	Cao Chí Vinh	28/05/2004										
2	TCCT23E102	Đào Duy Toàn	06/11/1998										
3	TCCT23E103	Trần Văn Vui	04/02/2003										
4	TCCT23E104	Trần Thị Kim Chi	25/07/1994		5,0	5,0	50	75				65	
5	TCCT23E105	Nguyễn Thị Thủy Duy	03/02/1998		8,0	5,0	60	80				72	
6	TCCT23E106	Huỳnh Trung Nhân	14/06/1995		8,0	5,0	60	70				66	
7	TCCT23E107	Lê Trần Quốc Thiện	09/02/1999										
8	TCCT23E108	Lê Trần Minh Triết	23/11/2002		8,0	5,0	60	75				69	
9	TCCT23E109	Lê Tiến Khoa	18/04/1995										
10	TCCT23E110	Trần Thị Hồ Mỹ	16/09/2008		5,0	5,0	50	50				50	
11	TCCT23E111	Đỗ Thị Cẩm Loan	06/06/1996		5,0	5,0	50	75				65	
12	TCCT23E112	Nguyễn Thị Huyền Trân	11/02/1996										
13	TCCT23E113	Lư Trọng Phúc	27/06/2005										
14	TCCT23E114	Ca Ngọc Tú Quyên	05/04/2007		6,0	5,0	53	70				63	
15	TCCT23E115	Tổng Hoàng Lợi	16/11/2004		5,0	8,0	70	50				58	
16	TCCT23E116	Lưu Ngọc Xuân Vy	16/10/2003		6,0	5,0	53	75				66	
17	TCCT23E117	Nguyễn Thành Diệu	06/03/2004										
18	TCCT23E118	Nguyễn Bé Lệ	06/12/1990		5,0	5,0	50	50				50	
19	TCCT23E119	Bùi Trần Đình Quân	20/11/1996		6,0	5,0	53	70				63	
20	TCCT23E120	Bùi Hoàng Khang	21/12/2005										
21	TCCT23E121	Huỳnh Thị Mai	01/05/1975		5,0	5,0	50	75				65	
22	TCCT23E122	Trần Minh Phát	06/12/1968		5,0	5,0	50	40				44	
23	TCCT23E123	Phạm Thị Cẩm Thiên	28/02/2005		8,0	5,0	60	55				57	
24	TCCT23E124	Trương Lý Khánh Thịnh	30/08/2003										
25	TCCT23E125	Ngô Thị Quế Anh	17/06/2003										
26	TCC23E126	Lê Văn Hiếu	15/10/1967		5,0	5,0	50	70				62	
27	TCC23E127	Trần Thị Cẩm Trinh	01/01/1984		5,0	5,0	50	60				56	
28	TCC23E128	Khuu Yên Nhi	16/04/1993		5,0	5,0	50	85				74	

29	TCC23E129	Nguyễn Thanh Tuấn	10/12/1988		7,0	9,0	83	80		81	
30	TCC23E130	Nguyễn Thị Uyên Phương	10/05/1994		7,0	7,0	73	70		71	
31	TCC23E131	Trần Văn Đạt	23/06/1979		9,0	5,0	63	60		61	
32	TCC23E132	Dương Huỳnh Hiếu	07/08/1994								
33	TCC23E133	Danh Hương	22/10/1989		5,0	5,0	50	80		68	
34	TCC23E134	Nguyễn Tấn Phước	24/01/1997								
35	TCC23E135	Quảng Thanh Cần	24/11/1973		5,0	5,0	50	80		68	
36	TCC23E136	Phạm Thị Diệu Hạnh	05/05/1967		5,0	7,0	63	70		67	
37	TCC23E137	Trần Thị Thanh Trà	18/02/1991								
38	TCC23E138	Trần Ngọc Lành	01/01/1989								
39	TCC23E139										
40	TCC23E140										

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày 16 tháng 07 năm 2024
Giáo viên giảng dạy


Nguyễn Văn Chơn

HIS 1, 2 & 1. T. Ngan
L. C. Tran

DIỂM MÔN HỌC: Bình học YHCT

ĐƠN HỌC: học YHC														
STT	MS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCCT23E101	Cao Chí	Vinh	28/05/2004	Nam									
2	TCCT23E102	Đào Duy	Toàn	06/11/1988	Nam									
3	TCCT23E103	Trần Văn	Vui	04/02/2003	Nam									
4	TCCT23E104	Trần Thị Kim	Chi	25/07/1994	Nữ	8	7	8	8	78	70		73	
5	TCCT23E105	Nguyễn Thị Thùy	Duy	03/02/1998	Nữ	7	4	8	6	65	80		74	
6	TCCT23E106	Huỳnh Trung	Nhân	14/06/1995	Nam	8	5	8	8	75	80		78	
7	TCCT23E107	Lê Trần Quốc	Thiện	09/02/1999	Nam	8	6	9	5	70	70		70	
8	TCCT23E108	Lê Trần Minh	Triết	23/11/2002	Nam	8	5	9	6	72	75		74	
9	TCCT23E109	Lê Tiến	Khoa	18/04/1995	Nam									
10	TCCT23E110	Trần Thị Hò	Mỹ	16/09/2008	Nữ	7	3	8	5	60	70		66	
11	TCCT23E111	Đỗ Thị Cẩm	Loan	06/06/1996	Nữ	7	3	8	7	67	75		72	
12	TCCT23E112	Nguyễn Thị Huyền	Trần	11/02/1996	Nữ	8	7	9	5	72	80		77	
13	TCCT23E113	Lư Trọng	Phúc	27/06/2005	Nam	7	1	8	1	38	1		1	
14	TCCT23E114	Ca Ngọc Tú	Quyên	05/04/2007	Nữ	9	4	9	8	78	80		79	
15	TCCT23E115	Tổng Hoàng	Lợi	16/11/2004	Nam	8	3	9	6	68	75		72	
16	TCCT23E116	Lưu Ngọc Xuân	Vy	16/10/2003	Nữ	7	4	8	9	75	75		75	
17	TCCT23E117	Nguyễn Thành	Diệu	06/03/2004	Nam									
18	TCCT23E118	Nguyễn Bé	Lệ	06/12/1990	Nam	8	6	8	8	77	65		70	
19	TCCT23E119	Bùi Trần Đình	Quân	20/11/1996	Nam	8	9	9	5	75	80		78	
20	TCCT23E120	Bùi Hoàng	Khang	21/12/2005	Nam									
21	TCCT23E121	Huỳnh Thị	Mai	01/05/1975	Nữ	8	8	8	7	77	75		76	
22	TCCT23E122	Trần Minh	Phát	06/12/1968	Nam	8	6	8	5	67	70		69	
23	TCCT23E123	Phạm Thị Cẩm	Thiên	28/02/2005	Nữ	7	6	7	6	65	80		74	
24	TCCT23E124	Trương Lý Khánh	Thịnh	30/08/2003	Nam	7	7	8	8	77	1		1	L2
25	TCCT23E125	Ngô Thị Quế	Anh	17/06/2003	Nữ	7	7	8	8	77	1		1	L2
26	TCCT23E126	Lê Văn	Hiếu	15/10/1967	Nam	8	5	7	5	62	75		70	
27	TCCT23E127	Trần Thị Cẩm	Trình	01/01/1984	Nữ	8	3	7	7	65	70		68	
28	TCCT23E128	Khuu Yến	Nhi	16/04/1993	Nữ	7	4	8	4	58	70		65	

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
29	TCCT23E129	Nguyễn Thanh Tuấn	10/12/1988	Nam	7	8	8	6	72	80		77	
30	TCCT23E130	Nguyễn Thị Uyên Phương	10/05/1994	Nữ	7	10	8	8	82	85		84	
31	TCCT23E131	Trần Văn Đạt	23/06/1979	Nam	8	5	9	7	75	75		75	
32	TCCT23E132	Dương Huỳnh Hiếu	07/08/1994	Nam									
33	TCCT23E133	Danh Hương	22/10/1989	Nam	8	5	8	7	72	75		74	
34	TCCT23E134	Nguyễn Tấn Phước	24/01/1997	Nam	8	7	8	7	75	70		72	
35	TCCT23E135	Quảng Thanh Cần	24/11/1973	Nam	8	4	9	6	70	85		79	
36	TCCT23E136	Phạm Thị Diệu Hạnh	05/05/1967	Nữ	8	8	9	9	87	90		89	
37	TCCT23E137	Trần Thị Thanh Trà	18/02/1991	Nữ	8	7	8	5	68	80		75	
38	TCCT23E138	Trần Ngọc Lành	01/01/1989	Nữ	8	3	8	7	68	70		69	

Tổng số học sinh phải thi lại: 02

Cần Thơ, ngày tháng năm

Giáo viên giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)